

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm 1984;

Bị đơn: Ông Đinh Hoàng M, sinh năm 1966;

Cùng trú địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Lê Thị B, sinh năm 1984 và bị đơn ông Đinh Hoàng M, sinh năm 1966.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cho bà Lê Thị B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên Đinh Trung H, sinh ngày 30/5/2002 và Đinh Trung Ng, sinh ngày 09/02/2004 cho đến khi thành niên. Ông Đinh Hoàng M được quyền thăm nom, chăm sóc con, bà B không được ngăn cản.

Ông Đinh Hoàng M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà B mỗi tháng 5.000.000đ (mỗi con 2.500.000đ/tháng) cho đến khi hai người con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Trường hợp có tranh chấp về lãi suất thì người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Lê Thị B phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N 0012595 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Bà B được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ. Ông Đinh Hoàng M phải nộp 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự đề thi hành;
- Cc. Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- UBND xã N;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí